

# NGHĨ VỀ CÁC MỤC TIÊU

## chủ yếu của giáo dục trong

### hiện tình đất nước

XUÂN HUY

Xem xét bất kỳ vấn đề gì cũng không thể tách rời với hiện thực tổng thể mà trong đó vấn đề phát sinh. Giáo dục không thể tách rời với hiện thực xã hội thì rõ cũng không thể không áp dụng bằng cách tham gia giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội trong môi trường hiện thực cụ thể. Nếu Việt Nam là một mô hình đặc biệt về trình độ và đặc điểm phát triển kinh tế văn hóa - xã hội thì nền giáo dục cũng phải có những đáp ứng đặc biệt; tham khảo của người khác, của các nước tiên tiến, là một đòi hỏi tất yếu, nhưng mọi sự sao chép nguyên xi cũng tỏ ra không thích hợp, vừa có khả năng làm lệch các mục tiêu chung tâm mà nền giáo dục có nhiệm vụ phải điều chỉnh, vừa có thể bị dưới tác dụng của những tri thức tương lai) một khả năng suy nghĩ độc lập, tích cực để từ đó luôn luôn có một tinh thần phê phán hiện thực đối với các hiện trạng và nhu cầu của đất nước. Về mặt này, có lẽ có nơi chúng ta đã không làm đúng chức năng, bằng cách nhồi nhét vào đầu óc sinh viên - học sinh những điều đôi khi còn phiến diện về hiện thực của ta và của thế giới xung quanh. Điều này có thể tạo nên tâm lý hoang tưởng, xa rời thực tế, không có lợi cho việc xây dựng một tâm hướng nỗ lực của tầng lớp thanh niên đối với vấn đề cải tạo đất nước nhằm thoát khỏi cảnh nghèo nàn, lạc hậu. Ca ngợi quá đáng về "rừng vàng biển bạc", về những thành tích thắng lợi ... có thể được coi là những biểu hiện thuộc loại này, bên

thể khá lên được nếu các điều kiện về tinh thần của đa số người dân không được cải tiến; nói cách khác, xã hội không thể đổi mới nếu tư duy không đổi mới. Đây là quy luật phát triển khách quan của mọi dân tộc trên thế giới, khởi đầu bằng sự nhận thức đúng đắn lại mình trong nỗ lực tìm cách khắc phục những khuyết tật trước hết về phương diện tinh thần. Phong trào cách mạng ở Trung Quốc và Việt Nam đầu thế kỷ 20 cũng khởi đầu từ sự tự phê phán dân tộc của những nhà trí thức như Lương Khải Siêu, Lỗ Tấn, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Hồ Chí Minh, Nguyễn An Ninh...

Do vậy, một trong những mục tiêu hàng đầu của giáo dục là tạo cho người học sinh - sinh viên (với tư cách là những trí thức tương lai) một khả năng suy nghĩ độc lập, tích cực để từ đó luôn luôn có một tinh thần phê phán hiện thực đối với các hiện trạng và nhu cầu của đất nước. Về mặt này, có lẽ có nơi chúng ta đã không làm đúng chức năng, bằng cách nhồi nhét vào đầu óc sinh viên - học sinh những điều đôi khi còn phiến diện về hiện thực của ta và của thế giới xung quanh. Điều này có thể tạo nên tâm lý hoang tưởng, xa rời thực tế, không có lợi cho việc xây dựng một tâm hướng nỗ lực của tầng lớp thanh niên đối với vấn đề cải tạo đất nước nhằm thoát khỏi cảnh nghèo nàn, lạc hậu. Ca ngợi quá đáng về "rừng vàng biển bạc", về những thành tích thắng lợi ... có thể được coi là những biểu hiện thuộc loại này, bên

canh mặt cần thiết nếu thể hiện vừa phải, còn có tác dụng xấu là góp phần hình thành thói tự phụ dân tộc.

Trong chiều hướng khắc phục những khuyết tật tinh thần, một phần do chính nền giáo dục đã có lúc tạo ra, mục tiêu quan trọng thứ hai là đào tạo những con người trung thực, dám bảo vệ lẽ phải theo suy nghĩ riêng và tự do, không để cho địa vị, hoặc chén cơm manh áo ràng buộc khiến phải đồng lõa với cái sai, cái xấu. Đây là mục tiêu khó khăn, vì lẽ sự không trung thực từ lâu, trong chừng mực nào đó, đã thâm nhập vào mọi lãnh vực hoạt động của đời sống, không loại trừ ngành giáo dục, trong khi đó lòng trung thực lại là một trong những căn bản của đạo đức công dân và cũng là mục tiêu đào tạo mà nhà trường xã hội chủ nghĩa phải làm.

Lòng trung thực và khả năng suy nghĩ độc lập còn giúp cho người học sinh - sinh viên xa lánh được bệnh giáo điều cũ và mới, đồng thời có khả năng đi ứng tốt với các hiện tượng tiêu cực trong tác phong sinh hoạt xã hội, như bệnh quan liêu hình thức, nạn tham nhũng, hối lộ, coi thường luật pháp... Nó còn giúp cho người học sinh - sinh viên trung thực với chính bản thân mình trong hành động học tập, quyết tâm xây dựng thực tài, xa lánh bệnh cơ hội, từ đó có phương pháp học tập đúng, coi trọng việc tự học và tự nghiên cứu để tìm tòi phát minh, thay vì chỉ học gạo để lấy bằng cấp nhằm thăng tiến bằng những con đường tắt thiếu hẳn sự nỗ lực chân chính.

Trong nhiều năm qua, mục tiêu giáo dục về đạo đức trong nhà trường có phần bị lơ lửng, hay nói đúng hơn, thể hiện không đúng cách và thiếu cụ thể, có phần nào bị "chính trị hóa" vì một số mục tiêu chính trị trước mắt vốn dĩ không phải là vấn đề có tính chất trường cửu. Khuynh hướng cổ rút ra từ trong các bài giảng những yêu cầu phải đạt về chính trị và đạo đức một cách gượng ép có lẽ là một điều nên tránh. Mỗi môn học đều có vai trò riêng, bởi lẽ tư duy mới hay cũ, có yêu nước yêu dân tộc hay không... là kết quả của một quá trình tích tụ văn hóa, bao gồm nhiều loại kiến thức và vốn sống khác nhau chứ không thể do bóp nặn mà ra được. Do vậy giáo dục đạo đức cũng không thể đơn thuần là sự rao giảng, mà luôn được thể hiện bằng bạc qua cách nghiên cứu, đặt và tiếp cận vấn đề, qua thái độ nghiên cứu trung thực và tâm huyết của người thầy trong các giáo trình dùng để giảng dạy, và bằng sự "truyền trực tiếp" tâm huyết, đạo đức tác phong nghiên cứu của người thầy. Trong điều kiện có những biểu hiện phân hóa và suy sụp đạo đức kỷ cương như hiện nay, mục tiêu giáo dục đạo đức cần được coi trọng đúng mức và có cách thể hiện hợp lý hơn, bằng việc hướng về những nội dung đạo đức đơn giản mà căn bản như công bình, bác ái, tự trọng... để tạo nên những con người nếu không làm nên được điều gì kỳ vĩ thì chí ít cũng luôn luôn biết ứng xử, hành động vì lương tâm của bản

thân và trách nhiệm đối với những người xung quanh.

Một mục tiêu nữa, có lẽ quan trọng hơn trong lãnh vực đại học, đó là tạo nên những con người có tri thức và náo trạng (ngoài tri thức nghề nghiệp) thích hợp với xã hội tương lai, với các xu thế lớn của thời đại. Đó là một nền văn hóa - đạo đức có chú ý đến một số xu hướng lớn như: Giải trừ quân bị để chuyển sang xây dựng hòa bình; các khuynh hướng dân chủ hóa sẽ thúc đẩy hơn nữa sự thông cảm hiểu biết giữa các quốc gia; vấn đề môi trường có tính chất toàn cầu đòi hỏi phải có một nền đạo đức mới để bảo vệ sự sống và ngôi nhà chung Địa cầu; vấn đề phẩm giá con người, khả năng dung nạp lẫn nhau đối với những hình thức tổ chức khác nhau của đời sống; những tác động tiêu cực của phát triển kinh tế - kỹ thuật làm xói mòn các giá trị văn hóa truyền thống hoặc phân hóa xã hội; hồ nghi cách giữa các nước giàu và các nước nghèo là nguy cơ đe dọa đối với sự ổn định trong tương lai và cần thiết sẽ khôi phục lại sự quân bình; và cuối cùng, lòng yêu nước, phải được khuyến khích đúng mức (1).

Trên đây là một số mục tiêu nghiêng về tính chất tinh thần mà nền giáo dục Việt Nam trong hiện tình đất nước cần phải nỗ lực thực hiện để đáp ứng nhu cầu phát triển về kinh tế - văn hóa - xã hội trong xu hướng phát triển chung của thời đại. Việc đạt được các mục tiêu đào tạo về đạo đức và tinh thần như vừa nêu trên trong giáo dục đào tạo sẽ giúp xây dựng hiệu quả một thế hệ thanh niên có tinh thần suy nghĩ độc lập, có lý tưởng phục vụ, tinh thần trách nhiệm và đạo đức trung thực, có khả năng miễn dịch tốt hơn đối với những biểu hiện suy sụp về mặt nhân bản đồng thời có khả năng hòa nhập vào xã hội, vào xu thế phát triển của cả dân tộc lẫn thời đại. Sự trang bị theo những

mục tiêu nêu trên không chỉ góp phần kích thích xã hội phát triển mà còn tạo được những con người luôn luôn nhận định rõ tình thế, không bị chao đảo trước những biến tượng tiêu cực có thể tăng thêm do sự đổi mới và nền kinh tế thị trường gây ra trong giai đoạn đầu, giữ vững được sự lạc quan, trầm tĩnh và do đó góp phần ổn định nền chính trị, xã hội theo một chiều hướng dân chủ, lành mạnh

hơn.

Nếu vai trò của giáo dục là đào tạo con người, thì mục tiêu căn bản của nó trước hết phải điều hướng vào các khía cạnh văn hóa - tinh thần, làm tiền đề cho các mặt hoạt động khác nhằm nâng cao phát triển cân bằng và toàn diện nền kinh tế - xã hội. Một sự đầu tư cho các mục tiêu như thế của ngành giáo dục chắc chắn cũng không phải là điều đơn giản, nhưng nó sẽ

không gặp khó khăn và trở ngại như khi đầu tư vào các nhà máy để phát triển các hàng hóa và dịch vụ. Chỉ cần một quyết tâm đổi mới hơn nữa trong suy nghĩ và hành động mới thôi.

(1) Về các xu hướng này, có thể xem: *Giáo dục và tương lai*, Trung tâm nghiên cứu châu Á - Thái Bình Dương - trường Đại học Sư phạm xuất bản 1993, tr. 5, 6.

## THỬ SUY NGHĨ VỀ MỘT GIẢI PHÁP TIÊU CHUẨN HÓA ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN

NGUYỄN VĂN HÀNH  
(Trường PT cấp II P.8, Bạc Liêu)

Từ sau ngày miền Nam được giải phóng, sự nghiệp giáo dục nước ta thực sự chuyển sang hướng mới góp phần thực hiện thắng lợi từng bước kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội trong phạm vi cả nước.

Để phát triển đội ngũ giảng dạy, chúng ta đã mạnh dạn tiến hành đồng thời các biện pháp như: chọn lọc và tiếp tục sử dụng số giáo viên do chế độ cũ đào tạo; mở các lớp sư phạm "đa hệ" để đào tạo các hình thức cấp tốc (ngắn hạn, trung hạn), chính quy ... và hợp đồng giảng dạy... để kịp thời bổ sung lực lượng cho đội ngũ của ngành.

Đương nhiên, để kịp thời đáp ứng nhu cầu có tính cấp bách, chúng ta phải đành chấp nhận lấp vá, bổ sung theo kiểu cách thiếu "bài bản" đó.

Do đó trong quá trình thực hiện công tác giảng dạy và giáo dục, không thể tránh khỏi có trường hợp khiếm khuyết xảy ra làm sút giảm uy tín của người thầy giáo đối với phụ huynh học sinh và xã hội.

Tuy nhiên, bằng những giải pháp lâm thời, hầu hết đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý của từng trường học đã thực sự không ngừng nâng cao tay nghề. Mỗi năm học, số giáo viên dạy giỏi từng cấp đã tăng lên rõ rệt; tỉ lệ giáo viên yếu kém từng lúc được giảm dần. Đặc biệt có không ít giáo viên "không có bằng sư phạm" đã được công nhận là giáo viên dạy giỏi các cấp, họ đã trở thành lực lượng chuyên môn cốt cán của ngành giáo dục, mặc dù đã qua và hiện nay họ vẫn tồn tại với danh nghĩa giáo viên hợp đồng. Do đó, quyền lợi vật chất của họ luôn luôn thua thấp hơn so với giáo viên có qua trường lớp sư phạm chính

quy, mà một bộ phận trong số này thậm chí còn thâm niên giảng dạy lại ít hơn và hiệu quả công tác đôi khi lại có phần kém hơn. Thậm chí có giáo viên trong dạng hợp đồng do có năng lực thực sự nên đã được đề bạt giữ nhiệm vụ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, nhưng do không có bằng tay nghề cao đẳng sư phạm nên không được xét cho hưởng khung lương cán bộ quản lý (từ 346 đồng trở lên) dù rằng trong quá trình quản lý trường học, người cán bộ quản lý ấy đã đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch phát triển và không có gì sai sót đáng kể!

Hiện nay, thiết nghĩ, một mặt cần trường sư phạm phải luôn tự cải tiến và hoàn thiện khâu đào tạo giáo viên chính quy, nhất là phải tổ chức nghiêm túc việc tuyển sinh và qua đó có được những học sinh có trình độ học lực, hạnh kiểm khi giỏi - sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học để đào tạo bổ sung cho ngành giáo dục; mặt khác các cấp quản lý giáo dục tỉnh, huyện cần có kế hoạch tổ chức chương trình bồi dưỡng thường xuyên nhằm từng bước chuẩn hóa đội ngũ.

Đối với dạng giáo viên chưa được đào tạo sư phạm chính quy (sư phạm cấp tốc hợp đồng, tuyển thẳng), ngành cần xem xét từng trường hợp và tạo điều kiện thuận lợi để hợp thức hóa khả năng sư phạm của họ. Đường nhiên, con đường bồi dưỡng và đào tạo lại (đưa đi học) là giải pháp cơ bản, có tính cưỡng chế và tính thời gian, đồng thời khuyến khích họ tự bồi dưỡng, nhờ vậy mà họ có thể nhận được chứng nhận có giá trị tương đương bằng tốt nghiệp sư phạm theo cấp học đang trực tiếp giảng dạy... Và khi đó, họ được hưởng các quyền lợi đầy đủ như một giáo viên đã tốt nghiệp sư phạm đang dạy cùng cấp học, mà không có sự phân biệt trong việc sử dụng và đãi ngộ.

Việc nhìn nhận đánh giá và sử dụng đúng con người, qua đó có chính sách đãi ngộ tương xứng thỏa đáng với công sức và tài năng cống hiến của mỗi người là một hướng chính và cũng quan trọng. Đó là một trong những động lực hàng đầu thúc đẩy mọi cán bộ, giáo viên hăng say lao động, phát huy tài năng, nâng cao hiệu suất và chất lượng công tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.